

42. TẢ TRẠCH : Bí Huyền 2 xuống 5 khoát, ra phía ngoài 5 khoát.

*Công năng* : Dẫn máu xuống nuôi chân teo.

43. TÂM KHƯƠNG : Nằm ở giữa vịn khớp cùng 1, cùng 2, kéo ra 4 khoát, tức là bờ trong cơ mông to.

*Công năng* : Đầu cổ lắc lư do chấn thương chạm mõ phía hông phải.

44. THỐN Ô : Giữa vịn khớp đốt 1 bàn chân, chênh vịn trên gân gấp ngón cái.

*Công năng* : Làm giãn gân co rút chân.

45. TINH NGOEO : Khe ngón 4 và út xuống gang bàn chân 1 khoát.

*Chữa* : Dạ dầy lạnh dầy hơi.

46. TÚC MÔ : Điểm 1/3 trên đường nối đầu ngón cái với gót chân.

*Chữa* : Mu bàn chân sưng.

47. XÍCH THỐN : Bí Huyền 1 lên 4 khoát.

*Công năng* : Điểm mạnh làm chân đôi bên giật run mạnh.

48. XÍCH TUẾ : Bí Huyền 2 xuống 6 khoát, vào phía trong 4 khoát.

*Công năng* : Hạch to bên cổ đối bên.

Làm giãn gân chân bên đối bên.

A. HƯỚNG DẪN VỊ TRÍ HUYỆT :

Lương Y HUỲNH THỊ LỊCH

B. XÁC ĐỊNH MỐC GIẢI PHẪU :

Bác sĩ HỒ KIÊN

C. TRỢ GIÁC HUẤN LUYỆN :

Bác sĩ LÊ VĂN LIÊN